TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: **142**/2019/HSST
Ngày: 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Trương Văn Minh***

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Phương - KSV.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2019/HSST ngày 07/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST – HS ngày 19/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/HSST - QĐ ngày 04/9/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1975.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 6, xã T, huyện T, Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết), con bà Tạ Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: không; Danh, chỉ bản số 0127 lập ngày 19/02/2019 tại Công an huyện T. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. NGUYỄN VĂN TIẾN, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn S, xã T, huyện T, Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị L có vợ là Phạm Thị H và 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: không; Danh, chỉ bản số 0140 lập ngày 28/02/2019 tại Công an huyện T. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1964 (đã chết)**

Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1973 (vợ ông K)

Địa chỉ: Xóm 7A thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Đ.

Địa chỉ: Số 10 ngõ 3 đường T, phường P, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn T - Tổng giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức N – Phó ban pháp chế Công ty (có mặt).

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 HV, phường L, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N - Giám đốc chi nhánh Thạch Thất (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/7/2018, anh Phạm Văn T (Sinh năm: 1984; HKTT: xã T, huyện T, Thái Bình) là nhân viên phụ trách vận chuyển sơn của Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Đ có trụ sở tại phường P, quận H, Hà Nội được văn phòng công ty Đ yêu cầu sáng ngày 06/7/2018 anh T cho người vận chuyển 70 thùng sơn từ kho của công ty ở phường B, quận H, Hà Nội chở đến Cảng Hà Nội giao cho khách hàng. Sau khi nhận nhiệm vụ, anh T giao cho người xếp 70 thùng sơn lên xe ô tô BKS 29C - 734.xx và thông báo cho Nguyễn Văn T là lái xe ô tô của công ty cùng với Nguyễn Thành C (Sinh năm: 2000; HKTT: xã T, huyện T, Thái Bình) là nhân viên của công ty, sáng ngày 06/7/2018 dùng xe ô tô BKS BKS 29C – 734.xx đi chở sơn giao đến địa điểm theo Lệnh điều động vận chuyển hàng. Sau khi nhận lệnh điều động, T về phòng trọ của T tại phường P, quận H, Hà Nội và bảo với C sáng ngày 06/7/2018 đi phụ xe cho T để chở hàng giao cho khách. Lúc này, Nguyễn Văn B (Là nhân viên làm cùng công ty và ở cùng phòng trọ với T) nói với C là "Mày ở nhà, mai tao đi". Khoảng 05h ngày 06/07/2018, B và T ngủ dậy và đi bộ ra xe ô tô BKS 29C - 734.xx để cùng đi giao hàng. Khi lên xe, B nói với T "Hôm nay đường vắng để anh lái một đoạn", T biết B chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng T vẫn đồng ý giao xe ô tô cho B điều khiển. Sau đó, T lên ngồi ghế phụ còn B trực tiếp điều khiển xe ô tô đi theo tuyến đường QL6 đi đến ngã 3 XL, đườn HĐ rồi rẽ vào đường PTT để đi ra đường NH, Thị trấn V, huyện T. Khi xe đi đến khu vực nghĩa trang VĐ thì B điều khiển xe rẽ trái vào đường thôn H, xã T, huyện T với mục đích là đi tắt đường bờ sông TL để ra đường NH. Khi Báo điều khiển xe ô tô đi đến khu vực vườn cây cảnh Thăng Long ở thôn HC và cách ngã 3 đường (Rẽ trái là ra đường bờ sông TL, đi thẳng là vào khu tập thể Phân Lân VĐ) ở phía trước khoảng 30 - 40 mét thì B nhìn thấy có ông Đỗ Văn K (Sinh năm: 1964; HKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội) và ông Trương Văn N (Sinh năm: 1964; HKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội) đang đi bộ cùng chiều ở dưới lòng đường phía trước cách xe ô tô khoảng 30 – 40 mét (Ông K đi phía ngoài cùng). Lúc này, B đạp côn và gạt cần số về 0 (Số mo) để cho xe tự chuyển động với

tốc độ khoảng 20km/h để đến ngã 3 rẽ trái đi ra bờ sông TL. Khi B điều khiển xe ô tô cách ngã 3 khoảng 4 - 5 mét B dùng tay phải cầm cần số để cài vào số 1 lấy đà cho xe rẽ trái. Do không quen điều khiển xe ô tô nên B cúi mặt nhìn xuống cần số để vào số. Khi B đang để ý đến cần số để vào số 1 thì B nghe thấy T nói "Anh lái xe kiểu gì", T vừa nói xong thì gương cầu lồi bên phải phía trước xe ô tô va vào phía sau đầu ông K. T hô lên "Anh làm thế thì chết em rồi". B liền đạp phanh cho xe ô tô dừng lại. Khi xe ô tô dừng hẳn, T mở cửa bên phụ xuống xe còn B vì sợ nên vẫn ngồi tại vị trí lái và không biết xảy ra chuyện gì. T gọi B xuống, B mở cửa bên lái xuống thì thấy ông K đang bị chảy máu nằm trên mặt đường, cách bên phải xe ô tô khoảng l mét. T và B liền bế ông Khoái lên cabin xe ô tô BKS 29C – 734.xx để chở ông K đi cấp cứu tại Bệnh viện TL. Khi xe ô tô chuẩn bị đi thì T thấy có một người đàn ông nhặt chiếc gương cầu lồi ném vào cabin xe ô tô. Sau đó, T điều khiển xe ô tô, B ngồi ghế phụ ôm ông K. Trên đường đi thì T có hỏi ông K thấy trong người thế nào thì ông K nói là bị choáng và muốn về nhà. Khi đến Bệnh viện TL, T cõng ông K còn B đỡ phía sau và đưa vào phòng cấp cứu. Sau đó, T và B không ở Bệnh viện và không đến Cơ quan công an trình báo sự việc mà T lái xe đi giao hàng luôn. Giao hàng xong, T lái xe đi về công ty, gần đến cổng công ty T dừng xe lấy tô vít lắp lại gương cầu lồi bên phải xe ô tô và đi về giao xe cho công ty và không nói cho ai biết về vụ tai nạn giao thông. Đến ngày 08/07/2018, ông K tử vong tại nhà riêng. Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 16/7/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đến Công ty cổ phần đầu tư Đ xác minh xe ô tô gây tại nạn và tạm giữ 01 xe ô tô BKS 29C - 734.xx và đưa B và T đến trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. B khai chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. T khai T biết B chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng T vẫn đồng ý giao xe ô tô cho B điều khiển dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông chết người.

Ngày 20/08/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên theo lời khai của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, ông Lê Minh B và ông Trương Văn N là hai người đi bộ cùng với nạn nhân Đỗ Văn K. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường liên xã thuộc địa phận thôn HC, xã T, huyện T, Hà Nội. Hiện trường thể hiện:

- Đường dải nhựa phẳng đường 2 chiều có vạch sơn kẻ dời chia hai phần đường, đo lòng đường lần lượt từ trái qua phải theo chiều từ PTT hướng Y, xã T đường lần lượt các số đo 04m18, 03m67.

- Gờ giảm tốc cách biển báo dành cho người đi bộ là 12m05.

- Biển báo dành cho người đi bộ cách biển giao nhau với đường cùng mức là 6m20.

- Điểm mốc nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường hướng vào ủy ban nhân dân xã T.

- Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải theo chiều PTT hướng YN, xã T.

- Vị trí nạn nhân, cách mép đường chuẩn là 00m35 đồng thời cách tâm trục bánh trước xe ô tô BKS 29C-734.xx là 00m50.

- Xe tô tô BKS 29C-734.xx đỗ trên đường, đầu xe hướng Y- xã TH, đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn được số đo là 00m92, đồng thời cách mốc là 09m20, đuôi xe hướng PTT, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn được số đo là 00m88 đồng thời cách vạch sơn danh cho người đi bộ là 05m15 đồng thời cách gờ giảm tốc là 23m20 đồng thời cách biên giao nhau với đường cùng mức là 05m10.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS 29C-734.xx thể hiện:

- Kiểm tra phía trước, phía sau, bên phải, bên trái xe không phát hiện dấu vết nào mới.

- Kiểm tra cụm gương phía trước bên phải đầu xe gồm gương chiếu hậu phía sau và gương cầu lồi soi phía trước đầu xe.

- Kích thước gương cầu lồi đường kính 15 cm, điểm thấp nhất của gương cầu lồi cách mặt đất 136 cm, điểm gần nhất của gương cầu lồi cách mặt nạ bên phải đầu xe là 24 cm.

- Gọng gương cầu lồi cách mặt đất là 144 cm, điểm nhô ra lớn nhất của gọng gương cầu lồi cách mặt nạ bên phải đầu xe là 30 cm, chiều dài gọng gương cầu lồi là 15 cm. Hai ốc bắt vào gương cầu lồi có vết xước trên đỉnh ốc.

- Hệ thống côn, ga số máy đèn còi khi kiểm tra hoạt động bình thường, hệ thống phanh trước phanh sau khi kiểm tra có tác dụng, xe có 03 gương chiếu hậu, xe có 02 gạt nước.

Tại bản kết luận giám định số 4191 ngày 16/08/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29C - 734.xx với nạn nhân Đỗ Văn K. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29C - 734.xx khi xảy ra tai nạn là bao nhiêu km/h.

Tại bản giám định pháp y trên hồ sơ số 106/18/GĐPY ngày 12/10/2018 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức kết luận: Nạn nhân Đỗ Văn K 54 tuổi tử vong do chấn thương sọ não nặng có dập não, máu tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, phù não trên người có bệnh xơ gan, tăng huyết áp.

Căn cứ vào các tài liệu do Cơ quan CSĐT - Công an huyện T nguyên nhân chính để xảy ra tai nạn giao thông là do: Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm Khoản 9, không chú ý quan sát vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Nạn nhân Đỗ Văn K có một phần lỗi trong vụ việc trên là đi bộ dưới lòng đường vi phạm Khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Nguyễn Văn T giao xe ô tô cho người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển tham gia giao thông đường bộ vi phạm vào Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường đường bộ.

Về dân sự: Ngày 27/11/2018, Nguyễn Văn B đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Đỗ Văn K số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình ông K không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T.

Ngày 24/09/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh T đã trao trả 01 xe ô tô BKS 29C - 734.xx cho Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Đ.

Bản cáo trạng số 122/CT - VKS - TT ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố Nguyễn Văn T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Văn B trình bày bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

- Bà Phạm Thị C đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận gia đình bà đã nhận số tiền 150.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thêm. Bà C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

- Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Đ không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và khoan hồng cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Do bị cáo Nguyễn Văn B đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trao trả 01 xe ô tô BKS 29C - 734.xx cho Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của các bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên toà; Phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 5h30’ ngày 06/07/2018, khi được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô BKS 29C - 734.xx để đi giao hàng, Nguyễn Văn T biết rõ Nguyễn Văn B không có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ nhưng Tiến đã giao xe ô tô BKS 29C - 734.xx cho B điều khiển. Khi B điều khiển xe ô tô BKS 29C - 734.xx trên đường liên xã TH thuộc địa phận Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội theo hướng đường PTT đi Uỷ ban nhân dân xã TH do không chú ý quan sát dẫn đến phần gương cầu lồi bên phải phía trước xe ô tô do Báo điều khiển va chạm vào đầu của ông Đỗ Văn K làm ông K bị ngã xuống đường, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện TL đến ngày 08/07/2018 ông K tử vong.

Hành vi của Nguyễn Văn B điều khiển phương tiện xe cơ giới là ô tô tải khi chưa có giấy phép lái xe hợp lệ vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với người đi bộ dưới lòng đường hậu quả làm chết một người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Nguyễn Văn T biết rõ Nguyễn Văn B không có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ nhưng vẫn giao phương tiện cơ giới là xe ô tô tải cho B điều khiển vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ dẫn đến B gây tai nạn giao thông làm chết một người đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do không chấp hành các quy định Luật giao thông đường bộ, chủ quan, cẩu thả khi tham gia giao thông đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng người khác, gây ra đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người tham gia giao thông.

3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo Báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

4. Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội.

5. Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Đ là chủ sở hữu xe ô tô BKS 29C - 734.xx không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thạch Thất là đơn vị nhận thế chấp chiếc xe BKS 29C - 734.xx của Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Đ không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về xử lý vật chứng: Ngày 24/09/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trao trả 01 xe ô tô BKS 29C - 734.xx cho Công ty cổ phần đầu tư Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu lỗi vô ý do cẩu thả trong đó cũng có một phần nguyên nhân từ lỗi của người bị hại không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, đi bộ dưới lòng đường. Tại phiên tòa bị cáo được người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, quản lý giáo dục các bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do lỗi chủ quan. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ***Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"***

2. **Áp dụng:** ***điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.***

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **24 (hai mươi tư)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Đ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện T, TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội;*
- *Các bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA